TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/DS–ST
Ngày 01/8/2025
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9-VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Hùng.
2. Ông Nguyễn Văn Miêng.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Nguyễn Nhứt–Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quí– Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2024/TLST–DS ngày 05 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2024/QĐST–DS ngày 23 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Hồng Ngọc N, sinh năm 2001; Địa chỉ: ấp GH, xã TH, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Võ Thị Thúy N, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp 1, xã TP, tỉnh Vĩnh Long. Chi N có yêu cầu xét xử giải quyết.

- Bị đơn: Chị Huỳnh Thị M, sinh năm 1986; Địa chỉ: ấp TM, xã TP, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/12/2023 chị N có cho chị M vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận, thời hạn trả là ngày 01/6/2024, mục vay là để phục vụ cho gia đình. Khi vay hai bên có làm hợp đồng vay tiền và có công chứng chứng thực tại

Văn phòng công chứng TP. Từ khi vay đến nay chị M không trả vốn và lãi cho chị M.

Chị N yêu cầu chị M phải có nghĩa vụ trả cho chị N số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng và lãi suất tính từ ngày 05/03/2025 đến ngày 01/8/2025 là 04 tháng 25 ngày x 0,83% là 2.022.000 đồng. Chị N tự nguyện rút một phần yêu cầu (lãi suất) với số tiền là 4.980.000 đồng – 2.020.000 đồng là 2.960.000 đồng.

Bị đơn chị Huỳnh Thị M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần các thông báo, quyết định nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại các Điều 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Huỳnh Thị M có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Ngô Hồng Ngọc N số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng và nợ lãi là 2.020.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn chị Huỳnh Thị M cư trú tại ấp TM, xã TP, tỉnh Vĩnh Long. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9-Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng:

- Chị Võ Thị Thúy N có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N.

- Bị đơn chị Huỳnh Thị M đã được Tòa án án tống đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị Huỳnh Thị M đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Huỳnh Thị M.

[4] Xét yêu cầu của chị Ngô Hồng Ngọc N về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với chị Huỳnh Thị M phải có nghĩa vụ trả lãi suất cho chị Ngô Hồng Ngọc N số tiền 2.960.000 đồng. Xét thấy: việc rút yêu cầu khởi kiện này của chị

Ngô Hồng Ngọc N đối với chị Huỳnh Thị M là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại các Điều 217, 218 và Điều 219 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về nội dung vụ án: Chị N yêu cầu chị M phải có nghĩa vụ trả cho chị N số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng và nợ lãi là 2.020.000 đồng.

[6] Xét thấy: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp tài liệu, chứng cứ là bản gốc "Hợp đồng vay tiền" ngày 27/12/2023 để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Chị Huỳnh Thị M đã được Tòa án nhiều lần tống đạt hợp lệ nhiều lần các thông báo, quyết định của Toà án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên chị Huỳnh Thị M đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do chị Ngô Hồng Ngọc N giao nộp để xét xử vụ án.

[7] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Hồng Ngọc N, xét thấy: Hợp đồng vay tài sản giữa chị Ngô Hồng Ngọc N và chị Huỳnh Thị M được xác lập trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết. Quá trình thực hiện hợp đồng chị Huỳnh Thị M đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã giao kết nên yêu cầu của chị Ngô Hồng Ngọc N là có căn cứ nên cần buộc chị Huỳnh Thị M có nghĩa vụ trả cho chị N số tiền 52.020.000 đồng phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Do yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Hồng Ngọc N chấp nhận nên chị Huỳnh Thị M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 217, 218, 219, 227, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468, 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Hồng Ngọc N về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với chị Huỳnh Thị M phải có nghĩa vụ trả lãi suất cho chị Ngô Hồng Ngọc N sô tiền 2.960.000 đồng (lãi suất)

2. Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Hồng Ngọc N. Buộc chị Huỳnh Thị M có nghĩa vụ trả cho chị Ngô Hồng Ngọc N số tiền là 52.020.000 đồng, trong đó: nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi là 2.020.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu

cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Ngô Hồng Ngọc N được Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.700.00 đồng theo biên lai thu số 0008780 ngày 03 tháng 3 năm 2025.

- Chị Huỳnh Thị M phải nộp là 2.601.000 đồng.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Vân